

**THÔNG BÁO**  
**Danh mục sách giáo khoa sử dụng tại trường THPT Hàm Thuận Nam**  
**từ năm học 2026-2027**

Căn cứ Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc;

Căn cứ công văn số 2039/SGD&ĐT-GDTrH ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc sử dụng bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống hiện đang lưu hành phục vụ năm học 2026-2027;

Nay trường THPT Hàm Thuận Nam thông báo đến toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS về bộ sách giáo khoa được sử dụng từ năm học 2026 – 2027 như sau:

| STT           | Tên sách<br>(tên Bộ sách)    | Tác giả                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú |
|---------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>LỚP 10</b> |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                         |         |
| 1.            | Ngữ văn 10, tập 1            | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Phan Huy Dũng (Chủ biên)<br>Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh,<br>Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong                                                                                       |         |
| 2.            | Ngữ văn 10, tập 2            | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Phan Huy Dũng (Chủ biên)<br>Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh,<br>Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong                                                                                       |         |
| 3.            | Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Phan Huy Dũng (Chủ biên)<br>Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh,<br>Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân                                                                                  |         |
| 4.            | Toán 10, tập 1               | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên)<br>Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên)<br>Hà Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng |         |

|     |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                              |
|-----|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 5.  | Toán 10, tập 2                        | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên)<br>Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng<br>Thắng (đồng Chủ biên)<br>Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà<br>Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà,<br>Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn<br>Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu<br>Gia Vượng |                                              |
| 6.  | Chuyên đề học tập Toán<br>10,         | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên)<br>Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình<br>Hanh, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia<br>Vượng                                                                                                               |                                              |
| 7.  | Tiếng Anh 10 Global<br>Success        | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên),<br>Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên),<br>Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải,<br>Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng                                                                                                                                    |                                              |
| 8.  | Lịch sử 10                            | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt)<br>Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT<br>kiêm Chủ biên)<br>Nguyễn Nhật Linh, Phạm Văn Lợi, Vũ Văn<br>Quân, Đặng Hồng Sơn, Phạm Văn Thủy, Trần<br>Thị Vinh                                                                                 | Chỉnh<br>sửa,<br>phát<br>hành<br>năm<br>2026 |
| 9.  | Chuyên đề học tập Lịch<br>sử 10       | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt)<br>Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT<br>kiêm Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Vũ Thị<br>Phụng                                                                                                                                            |                                              |
| 10. | Giáo dục thể chất 10 -<br>Cầu lông    | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên),<br>Ngô Việt Hoàn (Chủ biên)<br>Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn<br>Vinh                                                                                                                                                                      |                                              |
| 11. | Giáo dục thể chất 10 -<br>Bóng đá     | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên),<br>Hồ Đắc Sơn (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải,<br>Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền                                                                                                                                               |                                              |
| 12. | Giáo dục thể chất 10 -<br>Bóng chuyền | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên),<br>Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên)<br>Phạm Thị Lệ Hằng                                                                                                                                                                                                       |                                              |
| 13. | Giáo dục thể chất 10 -<br>Bóng rổ     | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên),<br>Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên)<br>Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Đặng<br>Hà Việt                                                                                                                                                                    |                                              |
| 14. | Giáo dục Quốc phòng<br>và An ninh 10  | Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên),<br>Đoàn Chí Kiên (Chủ biên)                                                                                                                                                                                                                           |                                              |

|     |                                                    |                                                                                                                                                 |                                              |
|-----|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
|     |                                                    | Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn Nghĩa,<br>Ngô Gia Bắc, Hoàng Việt Long, Vũ Văn Ninh                                                      |                                              |
| 15. | Địa lí 10                                          | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên)<br>Lê Huỳnh, Nguyễn Việt Khôi (Đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Đình Cử, Vũ Thị Hằng,<br>Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo |                                              |
| 16. | Chuyên đề học tập Địa lí 10                        | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)<br>Nguyễn Đình Cử, Đặng Tiên Dung, Đào Ngọc Hùng                                                         |                                              |
| 17. | Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10                   | Trần Thị Mai Phương (Chủ biên)<br>Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung,<br>Nguyễn Thị Toan                                                           | Chỉnh<br>sửa,<br>phát<br>hành<br>năm<br>2026 |
| 18. | Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 | Trần Thị Mai Phương (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Toan, Phạm Thị Kim Dung                                                                            |                                              |
| 19. | Vật lí 10                                          | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Bùi Gia Thịnh (Chủ biên)<br>Phạm Kim Chung, Tô Giang,<br>Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ                       |                                              |
| 20. | Chuyên đề học tập Vật lí 10                        | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Nguyễn Quang Báu (Chủ biên)<br>Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải                                                    |                                              |
| 21. | Hoá học 10                                         | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên)<br>Đặng Xuân Thư (Chủ biên)<br>Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hồng Hải,<br>Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn       |                                              |
| 22. | Chuyên đề học tập Hóa học 10                       | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên)<br>Đặng Xuân Thư (Chủ biên)<br>Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Vũ Anh Tuấn                                          |                                              |
| 23. | Sinh học 10                                        | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)<br>Bùi Thị Việt Hà, Đinh Đoàn Long,<br>Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Lai Thành                            |                                              |
| 24. | Chuyên đề học tập Sinh học 10                      | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)<br>Phạm Thị Hương, Dương Minh Lam                                                                    |                                              |
| 25. | Công nghệ 10 - Thiết kế và Công nghệ               | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)<br>Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn,                                                                 |                                              |

|     |                                                                   |                                                                                                                                                             |  |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|     |                                                                   | Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên                                                                                                                               |  |
| 26. | Chuyên đề học tập<br>Công nghệ 10 - Thiết kế<br>và Công nghệ      | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)<br>Nguyễn Quốc Cường (Chủ biên)<br>Phạm Văn Sơn                                                                                |  |
| 27. | Công nghệ 10 - Công<br>nghệ trồng trọt                            | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)<br>Đồng Huy Giới (Chủ biên)<br>Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu<br>Hương, Vũ Văn Liết, Nguyễn Ích Tân, Bùi<br>Ngọc Tấn |  |
| 28. | Chuyên đề học tập<br>Công nghệ 10 - Công<br>nghệ trồng trọt       | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)<br>Đồng Huy Giới (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Ngọc Dinh, Bùi Thị Thu Hương,<br>Bùi Ngọc Tấn                                        |  |
| 29. | Tin học 10                                                        | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)<br>Đào Kiến Quốc (Chủ biên)<br>Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư                                                           |  |
| 30. | Chuyên đề học tập Tin<br>học 10 - Định hướng<br>Tin học ứng dụng  | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)<br>Đào Kiến Quốc (Chủ biên)<br>Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt                                                                |  |
| 31. | Chuyên đề học tập Tin<br>học 10 - Định hướng<br>Khoa học máy tính | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)<br>Bùi Việt Hà (Chủ biên)<br>Lê Việt Thành, Trương Võ Hữu Thiên                                                               |  |
| 32. | Âm nhạc 10                                                        | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ<br>biên)<br>Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà,<br>Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng                                   |  |
| 33. | Chuyên đề học tập Âm<br>nhạc 10                                   | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ<br>biên)<br>Phạm Xuân Cung, Nguyễn Đỗ Hiệp                                                                          |  |
| 34. | Mĩ thuật 10 - Thiết kế<br>mĩ thuật đa phương tiện                 | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh (Chủ biên)<br>Vũ Quốc Khánh                                                                                |  |
| 35. | Mĩ thuật 10 - Thiết kế<br>đồ họa                                  | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vương Quốc Chính                                                                               |  |
| 36. | Mĩ thuật 10 - Thiết kế<br>thời trang                              | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh (Chủ biên)<br>Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang                                                              |  |
| 37. | Mĩ thuật 10 - Thiết kế<br>mĩ thuật Sân khấu, Điện<br>ảnh          | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh (Chủ biên)<br>Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt                                                             |  |
| 38. | Mĩ thuật 10 - Lí luận và<br>lịch sử mĩ thuật                      | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh (Chủ biên)                                                                                                 |  |

|               |                                        |                                                                                                                                                                                                       |  |
|---------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|               |                                        | Đào Thị Thuý Anh, Trịnh Sinh                                                                                                                                                                          |  |
| 39.           | Mĩ thuật 10 - Điều khắc                | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh (Chủ biên)<br>Đinh Gia Lê                                                                                                                            |  |
| 40.           | Mĩ thuật 10 - Kiến trúc                | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh (Chủ biên)<br>Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang                                                                                                   |  |
| 41.           | Mĩ thuật 10 - Đồ họa (tranh in)        | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc                                                                                                        |  |
| 42.           | Mĩ thuật 10 - Thiết kế công nghiệp     | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh (Chủ biên)<br>Đỗ Đình Tuyền                                                                                                                          |  |
| 43.           | Mĩ thuật 10 - Hội họa                  | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh (Chủ biên)<br>Lê Trần Hậu Anh                                                                                                                        |  |
| 44.           | Chuyên đề học tập Mỹ thuật 10          | Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Thị May                                                                                                                                                            |  |
| 45.           | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên)<br>Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên)<br>Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu                                                                                            |  |
| <b>LỚP 11</b> |                                        |                                                                                                                                                                                                       |  |
| 46.           | Ngữ văn 11, tập 1                      | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Phan Huy Dũng (Chủ biên)<br>Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai,<br>Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh,<br>Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong,<br>Nguyễn Thị Hồng Vân |  |
| 47.           | Ngữ văn 11, tập 2                      | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Phan Huy Dũng (Chủ biên)<br>Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai,<br>Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh,<br>Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân                  |  |
| 48.           | Chuyên đề học tập Ngữ văn 11           | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Phan Huy Dũng (Chủ biên)<br>Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh,<br>Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân                                                                         |  |
| 49.           | Toán 11, tập 1                         | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên)<br>Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng<br>Thắng (đồng Chủ biên)<br>Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt<br>Đặng,<br>Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế,   |  |

|     |                                       |                                                                                                                                                                                                                                         |  |
|-----|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|     |                                       | Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn                                                                                                                                                                                                       |  |
| 50. | Toán 11, tập 2                        | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên)<br>Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng<br>Thắng (đồng Chủ biên)<br>Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt<br>Đặng<br>Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế,<br>Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn |  |
| 51. | Chuyên đề học tập Toán<br>11          | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên)<br>Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (đồng Chủ biên)<br>Lê Văn Cường, Phạm Anh Minh                                                                                                                               |  |
| 52. | Tiếng Anh 11 Global<br>Success        | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên),<br>Vũ Hải Hà (Chủ biên),<br>Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải,<br>Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng                                                                                              |  |
| 53. | Lịch sử 11                            | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt)<br>Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT)<br>Trần Thị Vinh (Chủ biên)<br>Hoàng Hải Hà, Đào Tuấn Thành,<br>Nguyễn Thị Thu Thủy                                                                 |  |
| 54. | Chuyên đề học tập Lịch<br>sử 11       | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt)<br>Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT)<br>Trần Thị Vinh (Chủ biên)<br>Hoàng Hải Hà, Phan Ngọc Huyền                                                                                        |  |
| 55. | Giáo dục thể chất 11 -<br>Cầu lông    | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên)<br>Hồ Đắc Sơn (Chủ biên)<br>Nguyễn Hữu Bình, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn<br>Vinh                                                                                                                           |  |
| 56. | Giáo dục thể chất 11 -<br>Bóng đá     | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên)<br>Hồ Đắc Sơn (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chân Hải,<br>Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền                                                                                                 |  |
| 57. | Giáo dục thể chất 11 -<br>Bóng rổ     | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn<br>Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn<br>Trần Phúc                                                                                                                                     |  |
| 58. | Giáo dục thể chất 11 -<br>Bóng chuyền | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên),<br>Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên),<br>Phạm Thị Lệ Hằng                                                                                                                                                       |  |
| 59. | Giáo dục Quốc phòng<br>và An ninh 11  | Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên),<br>Đoàn Chí Kiên (Chủ biên),<br>Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn<br>Nghĩa,<br>Thắm Hoàng Tú, Doãn Xuân Hùng, Hoàng                                                                               |  |

|     |                                                    |                                                                                                                                                              |  |
|-----|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|     |                                                    | Ngọc Bình                                                                                                                                                    |  |
| 60. | Địa lí 11                                          | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên),<br>Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ biên)<br>Trần Thị Thanh Hà, Nguyễn Tú Linh,<br>Phạm Thị Thu Phương, Phạm Thị Ngọc Quỳnh,<br>Phí Công Việt |  |
| 61. | Chuyên đề học tập Địa lí 11                        | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ biên)<br>Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Ngọc Quỳnh                                                               |  |
| 62. | Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11                   | Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hồi, Nguyễn Thị Thu Trà                                                    |  |
| 63. | Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 | Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hồi                                                                                        |  |
| 64. | Vật lí 11                                          | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Nguyễn Văn Biên (Chủ biên)<br>Phạm Kim Chung, Nguyễn Chính Cường, Tô Giang, Đặng Thanh Hải, Vũ Thúy Hằng, Bùi Gia Thịnh       |  |
| 65. | Chuyên đề học tập Vật lí 11                        | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Đặng Thanh Hải (Chủ biên)<br>Tưởng Duy Hải, Bùi Trung Ninh, Phạm Văn Vĩnh                                                     |  |
| 66. | Hóa học 11                                         | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên)<br>Đặng Xuân Thư (Chủ biên)<br>Nguyễn Đăng Đạt, Lê Thị Hồng Hải,<br>Nguyễn Văn Hải, Đường Khánh Linh,<br>Trần Thị Như Mai        |  |
| 67. | Chuyên đề học tập Hóa học 11                       | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên)<br>Đặng Xuân Thư (Chủ biên)<br>Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Đăng Đạt,<br>Nguyễn Văn Hải, Đường Khánh Linh,<br>Trần Thị Như Mai       |  |
| 68. | Sinh học 11                                        | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên)<br>Lê Đình Tuấn (Chủ biên)<br>Trần Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Thu,<br>Tô Thanh Thúy, Lê Thị Thuỷ                                   |  |
| 69. | Chuyên đề học tập Sinh học 11                      | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên)<br>Lê Đình Tuấn (Chủ biên)<br>Phan Thị Thu Hiền, Trần Thị Thanh Huyền,<br>Đặng Bảo Ngọc, Lê Thị Thuỷ                            |  |
| 70. | Công nghệ 11 - Công                                | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)                                                                                                                                 |  |

|     |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                               |  |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|     | nghệ cơ khí                                                       | Thái Thế Hùng (Chủ biên)<br>Hồ Hữu Hải, Khổng Vũ Quảng,<br>Trương Hoàn Sơn, Nguyễn Hồng Sơn                                                                                                                                   |  |
| 71. | Chuyên đề học tập<br>Công nghệ 11 - Công<br>nghệ cơ khí           | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)<br>Thái Thế Hùng (Chủ biên)<br>Phùng Xuân Lan, Trương Đức Phúc                                                                                                                                   |  |
| 72. | Công nghệ 11 - Công<br>nghệ chăn nuôi                             | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)<br>TS Đồng Huy Giới (Chủ biên)<br>Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường,<br>Phạm Kim Đăng, Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Bá<br>Hiên, Trần Thị Bình Nguyên, Đỗ Thị Phụng                                            |  |
| 73. | Chuyên đề học tập<br>Công nghệ 11 - Công<br>nghệ chăn nuôi        | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)<br>Đồng Huy Giới (Chủ biên)<br>Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường,<br>Bùi Hữu Đoàn, Trần Thị Bình Nguyên                                                                                               |  |
| 74. | Tin học 11 - Định<br>hướng Khoa học máy<br>tính                   | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)<br>Bùi Việt Hà, Đào Kiên Quốc (đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Nam Hải,<br>Nguyễn Thị Hiền, Dương Quỳnh Nga,<br>Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn,<br>Phạm Thị Bích Vân, Đặng Bích Việt |  |
| 75. | Chuyên đề học tập Tin<br>học 11 - Định hướng<br>Khoa học máy tính | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)<br>Bùi Việt Hà (Chủ biên)<br>Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Thị Hiền,<br>Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị<br>Bích Vân                                                                         |  |
| 76. | Tin học 11 - Định<br>hướng Tin học ứng<br>dụng                    | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)<br>Bùi Việt Hà, Đào Kiên Quốc (đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga,<br>Trương Võ Hữu Thiên, Lê Kim Thư, Đặng Bích<br>Việt                                                         |  |
| 77. | Chuyên đề học tập Tin<br>học 11 - Định hướng<br>Tin học ứng dụng  | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)<br>Bùi Việt Hà, Đào Kiên Quốc (đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Huyền, Lê Kim Thư, Đặng Bích<br>Việt                                                                                                |  |
| 78. | Âm nhạc 11                                                        | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ<br>biên)<br>Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà,<br>Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng                                                                                                     |  |
| 79. | Chuyên đề học tập Âm<br>nhạc 11                                   | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ<br>biên)<br>Trần Thị Thu Hà, Phạm Hoàng Trung,<br>Nguyễn Quang Tùng                                                                                                                   |  |
| 80. | Mĩ thuật 11 - Thiết kế                                            | Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên)                                                                                                                                                                                                   |  |



|               |                                                    |                                                                                                                                                                                 |  |
|---------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|               | mĩ thuật đa phương tiện                            | Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Hữu Phần                                                                                                                     |  |
| 81.           | Mĩ thuật 11 - Thiết kế đồ họa                      | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Vương Quốc Chính, Chu Thị Kim Ngân                                                                   |  |
| 82.           | Mĩ thuật 11 - Thiết kế thời trang                  | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang                                                                      |  |
| 83.           | Mĩ thuật 11 - Thiết kế kĩ thuật sân khấu, điện ảnh | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt                                                                     |  |
| 84.           | Mĩ thuật 11 - Lí luận và lịch sử Mỹ thuật          | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Đào Thị Thúy Anh                                                                                     |  |
| 85.           | Mĩ thuật 11 - Điêu khắc                            | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Trần Trọng Tri                                                                                       |  |
| 86.           | Mĩ thuật 11 - Kiến trúc                            | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang                                                                 |  |
| 87.           | Mĩ thuật 11 - Đồ họa (tranh in)                    | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc                                                                      |  |
| 88.           | Mĩ thuật 11 - Thiết kế công nghiệp                 | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Đỗ Đông Hưng, Đỗ Đình Tuyền                                                                          |  |
| 89.           | Mĩ thuật 11 - Hội họa                              | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Lê Trần Hậu Anh, Nguyễn Thùy Linh                                                                    |  |
| 90.           | Chuyên đề học tập Mỹ thuật 11                      | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên),<br>Hoàng Minh Phúc (Chủ biên)<br>Đào Thị Hà, Nguyễn Thị May                                                                                        |  |
| 91.           | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11             | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên)<br>Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên)<br>Lê Văn Cầu, Dương Thị Thu Hà,<br>Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú                                              |  |
| <b>LỚP 12</b> |                                                    |                                                                                                                                                                                 |  |
| 92.           | Ngữ văn 12, tập 1                                  | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Phan Huy Dũng (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu,<br>Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân |  |
| 93.           | Ngữ văn 12, tập 2                                  | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Phan Huy Dũng (Chủ biên)                                                                                                                       |  |

|      |                                 |                                                                                                                                                                                                                                         |                                              |
|------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
|      |                                 | Nguyễn Thị Diệu Linh, Trần Hạnh Mai,<br>Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh,<br>Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân                                                                                                                     |                                              |
| 94.  | Chuyên đề học tập Ngữ<br>văn 12 | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Phan Huy Dũng (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Diệu Linh, Hà Văn Minh,<br>Nguyễn Thị Ngọc Minh                                                                                                                 |                                              |
| 95.  | Toán 12, tập 1                  | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên)<br>Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng<br>Thắng (đồng Chủ biên)<br>Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt<br>Đặng,<br>Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế<br>Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn |                                              |
| 96.  | Toán 12, tập 2                  | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên)<br>Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng<br>Thắng (đồng Chủ biên)<br>Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt<br>Đặng,<br>Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế<br>Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn |                                              |
| 97.  | Chuyên đề học tập Toán<br>12    | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên)<br>Cung Thế Anh, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ<br>biên)<br>Nguyễn Đạt Đặng, Nguyễn Thị Kim Sơn                                                                                                                 |                                              |
| 98.  | Tiếng Anh 12 Global<br>Success  | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên),<br>Vũ Hải Hà (Chủ biên),<br>Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải,<br>Nguyễn Thị Kim Phụng                                                                                                                  |                                              |
| 99.  | Lịch sử 12                      | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt)<br>Trần Thị Vinh (Chủ biên)<br>Trương Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Mai Hoa,<br>Phan Ngọc Huyền, Hoàng Thị Hồng Nga, Phạm<br>Hồng Tung                                                             |                                              |
| 100. | Chuyên đề học tập Lịch<br>sử 12 | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt)<br>Trần Thị Vinh (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Mai Hoa, Phan Ngọc Huyền,<br>Trần Thiện Thanh                                                                                                        |                                              |
| 101. | Địa lí 12                       | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Sơn (Chủ biên)<br>Nguyễn Đình Cử, Đào Ngọc Hùng, Lê Văn<br>Hương, Nguyễn Tú Linh, Đỗ Thị Mùi, Lương<br>Thị Thành Vinh                                                                            | Chỉnh<br>sửa,<br>phát<br>hành<br>năm<br>2026 |
| 102. | Chuyên đề học tập Địa           | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên)                                                                                                                                                                                                                |                                              |

|      |                                    |                                                                                                                                                                             |  |
|------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|      | lí 12                              | Nguyễn Thị Sơn (Chủ biên)<br>Đào Ngọc Hùng, Lê Văn Hương                                                                                                                    |  |
| 103. | Sinh học 12                        | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)<br>Đào Thị Minh Châu, Trần Văn Kiên,<br>Nguyễn Thị Hồng Liên, Đào Anh Phúc, Đỗ Thị Phúc                                          |  |
| 104. | Chuyên đề học tập Sinh học 12      | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)<br>Đào Thị Minh Châu, Nguyễn Thị Hồng Liên,<br>Đinh Đoàn Long                                                                    |  |
| 105. | Vật lí 12                          | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Nguyễn Văn Biên (Chủ biên)<br>Trần Ngọc Chất, Phạm Kim Chung,<br>Đặng Thanh Hải, Tưởng Duy Hải, Bùi Gia Thịnh                                |  |
| 106. | Chuyên đề học tập Vật lí 12        | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên)<br>Đặng Thanh Hải (Chủ biên)<br>Nguyễn Chính Cường, Tưởng Duy Hải,<br>Phạm Văn Vĩnh                                                             |  |
| 107. | Hóa học 12                         | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên)<br>Đặng Xuân Thu (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường,<br>Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền,<br>Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh  |  |
| 108. | Chuyên đề học tập Hóa học 12       | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên)<br>Đặng Xuân Thu (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường,<br>Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Văn Hải,<br>Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh |  |
| 109. | Giáo dục thể chất 12 - Bóng đá     | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên)<br>Hồ Đắc Sơn (Chủ biên)<br>Lê Trường Sơn Chấn Hải,<br>Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền                                                    |  |
| 110. | Giáo dục thể chất 12 - Bóng chuyền | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên),<br>Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên)<br>Phạm Thị Lệ Hằng                                                                                            |  |
| 111. | Giáo dục thể chất 12 - Bóng rổ     | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên),<br>Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên)<br>Lê Việt Đức, Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc                                                             |  |
| 112. | Giáo dục thể chất 12 - Cầu lông    | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên),<br>Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên)<br>Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Đỗ Minh Sơn,<br>Trần Minh Tuấn                                                     |  |

|      |                                                             |                                                                                                                                                           |  |
|------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 113. | Giáo dục Quốc phòng và An ninh 12                           | Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên),<br>Đoàn Chí Kiên (Chủ biên),<br>Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn Nghĩa                                             |  |
| 114. | Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12                            | Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Hà An, Ngô Thái Hà,<br>Nguyễn Thị Hôi, Nguyễn Thị Thu Trà                                 |  |
| 115. | Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12          | Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên)<br>Ngô Thái Hà, Nguyễn Thị Hôi                                                                      |  |
| 116. | Công nghệ 12 - Công nghệ Điện - Điện tử                     | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)<br>Đinh Triều Dương (Chủ biên)<br>Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Bùi Trung Ninh, Nguyễn Đăng Phú, Nguyễn Thị Thanh Vân       |  |
| 117. | Chuyên đề học tập Công nghệ 12 - Công nghệ Điện - Điện tử   | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)<br>Đinh Triều Dương (Chủ biên)<br>Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Nguyễn Thị Thanh Vân                                        |  |
| 118. | Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản                        | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)<br>Đồng Huy Giới (Chủ biên)<br>Nguyễn Xuân Cảnh, Trương Đình Hoài, Đỗ Thị Phụng, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết, Kim Văn Vạn |  |
| 119. | Chuyên đề học tập Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản      | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên),<br>Đồng Huy Giới, Kim Văn Vạn (đồng Chủ biên)<br>Trương Đình Hoài, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết                           |  |
| 120. | Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính                   | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)<br>Bùi Việt Hà, Đào Kiên Quốc (đồng Chủ biên)<br>Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt                                |  |
| 121. | Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng                    | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)<br>Bùi Việt Hà, Đào Kiên Quốc (đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt                |  |
| 122. | Chuyên đề học tập Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)<br>Bùi Việt Hà (Chủ biên)<br>Nguyễn Hoàng Hà, Lê Hữu Tôn                                                                    |  |
| 123. | Chuyên đề học tập Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng  | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)<br>Đào Kiên Quốc (Chủ biên)<br>Ngô Văn Thứ, Đặng Bích Việt                                                                  |  |
| 124. | Âm nhạc 12                                                  | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ                                                                                                                   |  |

|      |                                                    |                                                                                                                          |  |
|------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|      |                                                    | biên)<br>Tống Đức Cường, Trần Thị Thu Hà,<br>Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng                                           |  |
| 125. | Chuyên đề học tập Âm nhạc 12                       | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)<br>Tống Đức Cường                                                          |  |
| 126. | Mĩ thuật 12 - Thiết kế kĩ thuật đa phương tiện     | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Minh Thúy                          |  |
| 127. | Mĩ thuật 12 - Thiết kế đồ họa                      | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Vương Quốc Chính                              |  |
| 128. | Mĩ thuật 12 - Thiết kế thời trang                  | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang               |  |
| 129. | Mĩ thuật 12 - Thiết kế kĩ thuật Sân khấu, Điện ảnh | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt              |  |
| 130. | Mĩ thuật 12 - Lí luận và Lịch sử kĩ thuật          | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Đoàn Thị Mỹ Hương                             |  |
| 131. | Mĩ thuật 12 - Điêu khắc                            | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Quách Hiền Hòa                                |  |
| 132. | Mĩ thuật 12 - Kiến trúc                            | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang          |  |
| 133. | Mĩ thuật 12 - Hội họa                              | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Lê Trần Hậu Anh, Nguyễn Thùy Linh             |  |
| 134. | Mĩ thuật 12 - Đồ họa (tranh in)                    | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Trần Văn Đức, Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc |  |
| 135. | Mĩ thuật 12 - Thiết kế công nghiệp                 | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên)<br>Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)<br>Đỗ Đông Hưng, Đỗ Đình Tuyền                   |  |
| 136. | Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12                      | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên),<br>Hoàng Minh Phúc (Chủ biên)<br>Đào Thị Hà, Nguyễn Thị May                                 |  |
| 137. | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12             | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên)<br>Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên)<br>Lê Văn Cầu, Đỗ Thị Thanh Hương,                          |  |

|  |  |                                   |  |
|--|--|-----------------------------------|--|
|  |  | Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú |  |
|--|--|-----------------------------------|--|

**Lưu ý:**

Phụ huynh và học sinh căn cứ vào nhóm tổ hợp môn học của học sinh lựa chọn và được nhà trường biên chế lớp để mua bộ SGK tương ứng; khuyến cáo phụ huynh và học sinh nên mua SGK tại những cơ sở có uy tín.

Đối với các SGK sau: Giáo dục kinh tế và Pháp luật lớp 10, Lịch sử 10, Chuyên đề học tập Lịch sử 10, Địa lí 12, Chuyên đề học tập Địa lí 12, thì khi mua cần lưu ý sách được in và xuất bản năm 2026.

Trên đây là thông báo công khai danh mục sách giáo khoa sử dụng từ năm học 2026 – 2027 của trường THPT Hàm Thuận Nam./.

**Nơi nhận:**

- PHT, các tổ CM;
- Dán thông báo;
- Đăng Website, Fanpage;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG****Hoàng Trung Thông**